

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 67 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 27 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức thu, chế độ thu nộp và quản lý sử dụng
nguồn thu phí cảng cá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu phí sử dụng cảng cá, hè đường, lòng đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước khu vực cảng, bến cá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 136/TTr-SNNPTNT ngày 06 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

1. Đối tượng nộp phí sử dụng cảng cá là các tổ chức, cá nhân có hàng hóa tàu thuyền và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cảng, bến cá.

2. Đối tượng nộp phí sử dụng hè đường, lề đường, bến, bãi là các tổ chức, cá nhân được sử dụng lề đường, bến, bãi thuộc vùng đất cảng để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Đối tượng nộp phí sử dụng mặt nước để sản xuất kinh doanh là các tổ chức, cá nhân được sử dụng vùng nước cảng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (các loại hình: đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; sản xuất kinh doanh nước đá; kinh doanh xăng dầu, thu mua và chế biến thuỷ hải sản,...) của mình.

4. Tất cả các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng hè đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước để phục vụ sản xuất kinh doanh phải đăng ký sử dụng với Ban Quản lý Khai thác các cảng cá.

Điều 2. Đối tượng miễn nộp phí

1. Các đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt như: Biên phòng, Quân đội, Công an, cơ quan Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản có tàu thuyền vào bến cảng không phải nộp phí nhưng phải đăng ký trước đơn vị quản lý cảng, bến cá bô trí vị trí neo đậu.

2. Các tổ chức, cá nhân có tàu thuyền vào khu vực cảng, bến cá để neo đậu trong thời gian có bão, áp thấp nhiệt đới, lụt không phải nộp phí nhưng phải chấp hành đúng quy định của đơn vị quản lý cảng, bến cá về vị trí và thời gian neo đậu.

Điều 3. Mức thu và cơ quan thu phí

1. Mức thu phí sử dụng cảng cá:

a) Đối với tàu thuyền đánh cá cập cảng mức thu cho 1 lần vào, ra như sau:

- Có công suất dưới 20 CV: 10.000 đồng/lần;
- Có công suất từ 20 CV đến 50 CV: 20.000 đồng/lần;
- Có công suất trên 50 CV đến 90 CV: 40.000 đồng/lần;
- Có công suất trên 90 CV đến 200 CV: 60.000 đồng/lần;
- Có công suất trên 200 CV: 100.000 đồng/lần.

b) Đối với tàu thuyền vận tải cập cảng mức thu cho 1 lần vào, ra như sau:

- Có trọng tải dưới 5 tấn: 20.000 đồng/lần;
- Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn: 40.000 đồng/lần;
- Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn: 100.000 đồng/lần;
- Có trọng tải trên 100 tấn: 160.000 đồng/lần.

c) Đối với phương tiện vận tải, mức thu cho 1 lần vào, ra cảng như sau:

- Xe máy, xích lô, ba gác chở hàng: 2.000 đồng/lần;
 - Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn (*kè cả xe khách dưới 15 chỗ ngồi*): 10.000 đồng/lần;
 - Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn (*kè cả xe khách trên 15 chỗ ngồi*): 20.000 đồng/lần;
 - Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn: 30.000 đồng/lần;
 - Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn: 40.000 đồng/lần;
 - Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn: 50.000 đồng/lần;
- d) Đối với hàng hóa qua cảng, mức thu như sau:
- Hàng thủy sản, động vật tươi sống: 20.000 đồng/tấn;
 - Hàng hóa là Container (không chứa hàng): 70.000 đồng/container;
 - Các loại hàng hóa khác: 8.000 đồng/tấn.

đ) Đối với phương tiện ra vào cảng có nhu cầu nộp phí theo tháng được giảm 10%, nộp theo quý được giảm 15% và nộp theo năm được giảm 20% so với mức thu theo từng lần vào hoặc ra cảng.

2. Mức thu phí sử dụng hè đường, lề đường, bến, bãi, mặt nước khu vực cảng, bến cá:

a) Sử dụng hè đường, lề đường, bến, bãi: 2.000 đồng/m²/ngày hoặc 40.000 đồng/m²/tháng.

b) Sử dụng mặt bằng có mái che, chợ cá: 4.000 đồng/m²/ngày hoặc 60.000 đồng/m²/tháng.

c) Phí sử dụng mặt nước để sản xuất kinh doanh:

- Mức thu sử dụng mặt nước để sản xuất kinh doanh: 35.000 đồng/m²/năm.

- Phương pháp tính diện tích sử dụng mặt nước để sản xuất kinh doanh (làm cơ sở xác định mức phí phải nộp):

+ Chiều dài (được tính bằng mét): là độ dài mặt đất của cơ sở tiếp xúc với vùng nước cảng mà cơ sở trực tiếp sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh.

+ Chiều rộng (được tính bằng mét): tính từ nơi tiếp giáp giữa mặt đất của cơ sở với vùng nước cảng kéo vuông góc về phía vũng đậu tàu là 20 mét (tương đương chiều dài một thân tàu).

3. Ban Quản lý Khai thác các cảng cá là đơn vị tổ chức thu phí; được ký kết hợp đồng thu phí đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí

1. Đơn vị thu phí thực hiện thu phí theo hướng dẫn và án chỉ của Cục thuế tỉnh phát hành.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm trích nộp ngân sách nhà nước 10% và được đê lại 90% trên tổng số tiền thu phí cho đơn vị. Việc sử dụng nguồn phí đê lại cho

đơn vị thu phí (90% trên tổng số tiền thu phí) theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính; và các quy định tài chính hiện hành.

3. Căn cứ dự toán thu chi từ đầu năm của đơn vị, cơ quan quản lý ngành và cơ quan tài chính xác định kế hoạch thu, chi của đơn vị năm kế hoạch, làm cơ sở cho đơn vị phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi để tăng thêm thu nhập cho người lao động (theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ) và thực hiện quyết toán thu, chi hàng năm.

Điều 5. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, khi chỉ số giá tiêu dùng biến động trên 20% so với thời điểm ban hành Quyết định này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 218/2008/QĐ-UBND ngày 25/8/2008 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu phí cảng cá, bến cá, phí sử dụng bến bãi, mặt nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1292/2010/QĐ-UBND ngày 12/8/2010 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu phí cảng cá, bến cá, phí sử dụng bến bãi, mặt nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý khai thác các cảng cá; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Nhữ điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (ĐTD), TH, TTHCB;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Hảo.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh